TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 14/9: IR 504, CL 555 tiếp tục dưới 9.000 đồng/kg

06:24 14/09/2026

Giá lúa gạo hôm nay 14/9 tại Đồng bằng sông Cửu Long được dự báo tiếp tục đi ngang khi sức mua chưa cải thiện rõ rệt. Đáng chú ý, giá gạo nguyên liệu IR 504 và CL 555 vẫn quanh 8.650 - 8.700 đồng/kg, trong khi OM 5451 và Đài Thơm 8 giữ giá tốt hơn.

Giá lúa hôm nay tiếp tục đi ngang

Thị trường lúa gạo Đồng bằng sông Cửu Long bước vào ngày 14/9 trong trạng thái thận trọng. Nguồn lúa tại một số khu vực đã giảm nhưng nhu cầu thu mua mới chưa tăng tương ứng, khiến thị trường chưa có động lực để hình thành xu hướng tăng rõ rệt.

Giá lúa tươi được dự báo khó giảm sâu trong ngắn hạn. OM 18 tiếp tục ở mức 6.400 - 6.600 đồng/kg, cao nhất trong nhóm lúa được theo dõi.



(Ảnh: Intetnet)

Đài Thơm 8 duy trì 6.300 - 6.400 đồng/kg, trong khi OM 5451 dao động 6.100 - 6.300 đồng/kg. IR 50404 được dự báo ở mức 6.000 - 6.200 đồng/kg, còn OM 34 ở vùng 5.800 - 5.900 đồng/kg. Các mặt hàng này đều được dự báo đi ngang trong ngày 14/9.

Nguồn cung lúa tại một số vùng không còn quá dồi dào đang góp phần hạn chế áp lực giảm giá. Tuy nhiên, thương lái và nhà máy vẫn mua khá thận trọng, khiến giá chưa có điều kiện tăng rõ rệt.

Trong ngắn hạn, OM 18 và Đài Thơm 8 được đánh giá có khả năng giữ giá tốt hơn nếu nhu cầu đối với nhóm lúa thơm tiếp tục ổn định.

Sức mua vẫn là điểm nghẽn

Điểm đáng chú ý của thị trường hiện nay không nằm ở nguồn cung mà ở sức mua. Tại nhiều vùng sản xuất, hoạt động hỏi mua mới vẫn diễn ra chậm.

Người bán không muốn hạ giá thêm, trong khi thương lái chủ yếu thu mua theo nhu cầu thực tế. Trạng thái giằng co giữa bên bán và bên mua khiến thị trường nhiều khả năng tiếp tục duy trì trong biên độ hẹp.

Nếu các doanh nghiệp tăng thu mua trong tuần mới, giá lúa có thể phản ứng tích cực hơn. Ngược lại, nếu giao dịch tiếp tục thấp, mặt bằng giá hiện tại có khả năng được duy trì thêm.

IR 504 và CL 555 tiếp tục chịu sức ép

Đối với gạo nguyên liệu, IR 504 và CL 555 đang là hai mặt hàng đáng chú ý nhất khi tiếp tục nằm dưới mốc 9.000 đồng/kg.

Theo dự báo, IR 504 và CL 555 cùng dao động 8.650 - 8.700 đồng/kg trong ngày 14/9 và đều được đánh giá ở xu hướng yếu. OM 18 ở mức 8.700 - 8.850 đồng/kg, trong khi OM 5451 đạt 9.300 - 9.400 đồng/kg và Đài Thơm 8 ở mức 9.200 - 9.400 đồng/kg.

Sau các phiên điều chỉnh giảm, IR 504 và CL 555 vẫn cách khá xa mốc 9.000 đồng/kg. Mức giá hiện tại cho thấy thị trường chưa có lực mua đủ mạnh để đảo chiều.

Các nhà máy chưa có nhu cầu gom hàng lớn, trong khi giá xuất khẩu vừa điều chỉnh giảm khiến doanh nghiệp càng thận trọng. Do đó, trong ngày 14/9, hai mặt hàng này nhiều khả năng tiếp tục đi ngang quanh vùng 8.650 - 8.700 đồng/kg.

Nếu xuất hiện đơn hàng mới, IR 504 và CL 555 có thể phản ứng trước. Tuy nhiên, để vượt trở lại mốc 9.000 đồng/kg, thị trường cần sự cải thiện rõ ràng về khối lượng thu mua.

Giá xuất khẩu giảm gây sức ép lên gạo nguyên liệu

Diễn biến trên thị trường xuất khẩu tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng tới khả năng phục hồi của giá gạo nguyên liệu trong nước.

Gạo thơm 5% tấm của Việt Nam hiện được dự báo ở mức 445 - 450 USD/tấn, giảm khoảng 5 USD/tấn. Gạo thơm 100% tấm cũng giảm xuống 367 - 371 USD/tấn.

Trong khi đó, Jasmine Việt Nam giữ mức 534 - 538 USD/tấn và được đánh giá đi ngang. Gạo 5% tấm Thái Lan ở mức 478 - 482 USD/tấn, còn gạo 100% tấm Thái Lan khoảng 374 - 378 USD/tấn.

Gạo 5% tấm Ấn Độ được dự báo ở mức 370 - 374 USD/tấn và đang có lợi thế cạnh tranh về giá ở phân khúc phổ thông. Gạo 100% tấm Ấn Độ ở mức 306 - 310 USD/tấn.

Việc giá xuất khẩu giảm khiến doanh nghiệp khó nâng giá thu mua nguyên liệu, đặc biệt đối với IR 504 và CL 555. Trong khi đó, lợi thế về giá của gạo Ấn Độ tiếp tục tạo sức ép cạnh tranh đối với gạo Việt Nam ở phân khúc phổ thông.

OM 5451 và Đài Thơm 8 giữ giá tốt hơn

Trong bối cảnh nhóm gạo nguyên liệu phổ thông chịu sức ép, OM 5451 và Đài Thơm 8 tiếp tục duy trì mặt bằng giá cao hơn.

OM 5451 được dự báo giữ vùng 9.300 - 9.400 đồng/kg, còn Đài Thơm 8 ở mức 9.200 - 9.400 đồng/kg. Khoảng cách với IR 504 và CL 555 cho thấy sự phân hóa khá rõ giữa nhóm nguyên liệu chất lượng cao và nhóm phổ thông.

Nếu nhu cầu đối với gạo thơm duy trì ổn định, hai mặt hàng này nhiều khả năng tiếp tục có sức chống chịu tốt hơn trong ngắn hạn.

Giá gạo bán lẻ chưa chịu nhiều tác động

Trong khi giá gạo nguyên liệu biến động, thị trường bán lẻ được dự báo chưa thay đổi đáng kể.

Gạo Nàng Nhen tiếp tục có mức giá cao nhất, khoảng 28.000 đồng/kg. Hương Lài và gạo Nhật cùng ở mức 22.000 đồng/kg, Nàng Hoa khoảng 21.000 đồng/kg.

Gạo thơm Thái hạt dài dao động 20.000 - 22.000 đồng/kg, Sóc Thái khoảng 20.000 đồng/kg. Jasmine ở mức 17.000 - 18.000 đồng/kg; Đài Thơm và OM 18 cùng khoảng 15.500 - 16.500 đồng/kg.

Gạo trắng thông dụng được dự báo ở mức 16.000 đồng/kg, Sóc thường khoảng 15.000 - 16.000 đồng/kg và gạo thường 13.500 - 15.000 đồng/kg.

Theo tài liệu, biến động của gạo nguyên liệu chưa truyền mạnh sang thị trường bán lẻ do giá bán còn phụ thuộc vào lượng hàng tồn kho, chi phí xay xát, vận chuyển và phân phối.

Philippines tiếp tục là yếu tố hỗ trợ

Triển vọng nhập khẩu của Philippines vẫn được xem là một điểm tựa đáng chú ý đối với thị trường gạo Việt Nam.

Nếu nguồn dự trữ tại Philippines tiếp tục chịu áp lực và sản xuất trong nước gặp khó khăn do thời tiết, nhu cầu nhập khẩu có thể duy trì ở mức cao.

Nhìn chung, thị trường lúa gạo ngày 14/9 nhiều khả năng tiếp tục đi ngang. Lúa tươi được hỗ trợ bởi nguồn cung tại một số khu vực đã giảm, nhưng sức mua chưa đủ mạnh để tạo đợt tăng mới. Trong khi đó, IR 504 và CL 555 tiếp tục chịu sức ép quanh vùng 8.650 - 8.700 đồng/kg do nhu cầu thu mua yếu và giá xuất khẩu giảm.

Phương Thảo